

Bản án số: 372/2024/HS-PT
Ngày 22 – 5 – 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long

Các Thẩm phán: Ông Hà Huy Cầu

Ông Mai Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Duy Minh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Vâng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và 22 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 220/2024/TLPT-HS ngày 8 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Q.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2024/HS-ST ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Ngọc Q (Liêm), sinh ngày 12 tháng 12 năm 1993, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Đ; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: lớp 7/12; Nghề nghiệp: làm thuê; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1973; Con bà: Mai Thị H, sinh năm 1975; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con đầu trong gia đình, vợ Lê Thị Tuyết N, sinh năm 1998, có 01 con sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt khẩn cấp ngày 16/6/2023, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 230/LTG-CSHS-Đ4 ngày 21/6/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam-Công an tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Ngọc Q: Luật sư Nguyễn Thanh Bảo D, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

(Ngoài ra trong vụ án này còn có các bị cáo Kiều Công C và Kiều Hoài Phước A không kháng cáo, không bị kháng nghị; người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Kiều Công C là chủ cơ sở massage Mi Mi Ngọc, địa chỉ: khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Khoảng tháng 7 năm 2022, Cảnh có nhu cầu tuyển nhân viên nữ làm việc nên C đã nhờ Nguyễn Ngọc Q (Liên) là nhân viên cũ của C tuyển nhân viên giúp thì Q đồng ý. Ngày 04/8/2022, C đã chuyển khoản cho Q số tiền 80 triệu đồng (thông qua tài khoản ngân hàng ACB của bạn gái Q là Nguyễn Thị Ánh P. Để tuyển nhân viên, Q lên Facebook cá nhân đăng tin tuyển nhân viên nữ massage thu nhập cao mỗi ngày từ 02 triệu đến 03 triệu đồng và để lại số điện thoại của Q là 0933.541.426. Sau đó vào ngày 12/8/2022, một người phụ nữ tên G (chưa rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện thoại cho Q và giới thiệu 02 cháu Thạch Thị Huỳnh N và cháu Thạch Thị Hồng N1 cho Q và gửi hình ảnh qua ứng dụng Messenger - Facebook cho Q xem mặt. Q hỏi G “02 bé này là nhiều tiền” thì G nói “02 bé này 50 triệu, mỗi bé là 25 triệu”. Sau đó, Q chuyển hình ảnh của 02 cháu Huỳnh N1 và Hồng N qua Zalo cho C xem mặt thì C đồng ý nhận và Q báo giá cho C biết là 02 người là 70 triệu đồng, 35 triệu một người. Sau khi được C đồng ý thì Q nhắn tin cho G là đồng ý nhận người và giá cả do G đưa ra, rồi Q nói G biết địa chỉ chỗ ở của Q để G đưa người đến. Khoảng 15 giờ chiều cùng ngày, G gọi điện thoại cho Q nói là “chiều tối sẽ đưa 02 bé xuống nhà Q”. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Q gọi điện thoại báo cho C biết là “Chú ơi xuống nhận người, tui nó đang đưa người qua chỗ con sắp đến rồi” C nói Q nhận người và viết giấy mượn tiền.

Hai cháu Cháu Thạch Thị Huỳnh N, Thạch Thị Hồng N1 và Thạch Thị Kim Đ có mối quan hệ là bạn quen biết nhau. Cả ba người đều làm công nhân tại tỉnh Bình Dương từ năm 2020. Khoảng đầu tháng 8 năm 2022, Đ được K (chưa rõ nhân thân, lai lịch) nhờ Đ đăng tin lên Facebook tuyển dụng nhân viên karaoke và K cam kết với Đ là nếu tuyển dụng thành công một người thì sẽ cho tiền công uống cà phê, K không nói cụ thể là cho bao nhiêu tiền. Sau đó, K gửi cho Đ nội dung tuyển dụng qua Zalo của Đ để Đ sao chép lại và sử dụng facebook cá nhân của Đ tên Emm Đơ (Embee) đăng thông tin tuyển dụng nhân viên karaoke với nội dung: Mức lương từ 20 triệu đến 30 triệu/tháng, bao ăn, bao ở và làm việc tại khu vực thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương và thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Điều kiện ứng tuyển là Nữ từ 18 đến 30 tuổi. Đ đăng tin tuyển dụng được khoảng một tuần thì Thạch Thị Hồng N1 nhắn tin hỏi Đ là “Ngày làm được bao nhiêu tiền” Đ trả lời “Chị chỉ đăng tin dùm người khác, chứ chị không biết”. Đ hỏi Hồng N là “Có chịu làm không” thì Hồng N nói là “Để suy nghĩ”. Hồng N còn hỏi Đ đang làm công việc gì thì Đ nói là “Chị đang làm ở công ty gỗ”, Hồng N hỏi “Công ty có còn tuyển người không” thì Đ nói là “Công ty gỗ chỗ chị đang làm có đang tuyển dụng lao động”. Hồng N hỏi tiếp “Lương một tháng bao nhiêu, công ty có chỗ ở không”, Đ trả lời “Lương khoảng 5 - 6 triệu/tháng, công ty không có chỗ ở” thì Hồng N không hỏi gì nữa.

Khoảng 10 giờ ngày 12 tháng 8 năm 2022, Đ đang uống cà phê cùng với chồng là Nguyễn Kim T, Huy và K (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại quán cà phê vông Gia Bảo thuộc phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì Thạch Thị Hồng N1 nhắn tin qua Zalo cho Đ tiếp tục nhờ Đ giới thiệu việc làm cho Hồng N và Thạch Thị Huỳnh N. Do K biết việc Đ nhắn tin nói chuyện với Hồng N nên K

hỏi Đ “Có ai kiểm việc làm hả”, Đ nói “có hai đứa em của em” K nói “VẬY ĐƯA QUUA ĐỂ K GIỚI THIỆU LÀM KARAOKE” Đ hỏi K “02 ĐỨA NÓ LÀ EM CỦA EM, CHỖ ĐÓ CÓ ĐÀNG HOÀNG KHÔNG VÀ CÓ BỊ ĐÁNH ĐẬP GÌ KHÔNG” thì K nói là “CHỖ ĐÓ ĐÀNG HOÀNG, KHÔNG BỊ ĐÁNH ĐẬP”. Đ hỏi K LÀ LÀM VIỆC Ở ĐÂU THÌ K NÓI LÀ LÀM VIỆC Ở THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, K NÓI Đ XIN HÌNH ẢNH VÀ THÔNG TIN CÁ NHÂN CỦA HUỲNH N1 VÀ HỒNG N. Đ NHẮN TIN CHO HỒNG N ĐỂ XIN THÔNG TIN VÀ HỒNG N ĐÃ GỬI QUUA ZALO CHO Đ HÌNH ẢNH, GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN CỦA HỒNG N VÀ HUỲNH N1. Sau đó, K gọi điện thoại cho một người phụ nữ tên G (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để nói chuyện. G nói K chuyển hình ảnh và thông tin của HỒNG N VÀ HUỲNH N1 QUUA CHO G. Đ chuyển thông tin, hình ảnh của HỒNG N, HUỲNH N1 CHO K VÀ K ĐÃ CHUYỂN CHO G XEM. Sau đó, G gọi điện thoại lại cho K nói là 17 giờ đến đón HUỲNH N1 VÀ HỒNG N ĐỂ ĐƯA ĐẾN CHỖ LÀM VIỆC. Lúc này Đ có hỏi K “02 ĐỨA NÀY CHƯA ĐỦ 18 TUỔI THÌ PHẢI LÀM SAO” thì K nói là “SẼ LÀM CHỨNG MINH NHÂN DÂN GIẢ CHO 02 ĐỨA NÓ”. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, K cùng với G và 03 người thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đi xe ô tô 7 chỗ màu trắng (không rõ biển số) do một người đàn ông tuổi trung niên là tài xế điều khiển xe đến đón Đ và Thạch. Khi lên xe Đ gọi điện thoại cho HỒNG N NÓI HỒNG N GỬI VỊ TRÍ CHỖ Ở CHO Đ ĐẾN ĐÓN. Sau đó, nhóm của Đ đi đến chỗ ở trọ của HỒNG N TẠI XÃ TÂN HIỆP 2, HUYỆN NAM TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG ĐỂ ĐÓN HỒNG N VÀ HUỲNH N1 LÊN XE Ô TÔ VÀ CHẠY TỪ TỈNH BÌNH DƯƠNG ĐẾN NHÀ CỦA NGUYỄN NGỌC Q TẠI ĐỊA CHỈ: ẤP AN HÒA, XÃ TÂY HÒA, HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI (bên cạnh cơ sở massage King King). Đến nơi Đ, G, HỒNG N VÀ HUỲNH N1 XUỐNG XE, NHỮNG NGƯỜI CÒN LẠI THÌ NGỒI Ở TRÊN XE Ô TÔ, G DẪN THEO HỒNG N VÀ HUỲNH N1 ĐI VÀO TRONG NHÀ GẶP Q NÓI CHUYỆN CÒN Đ ĐỨNG ĐỢI Ở NGOÀI SÂN GẦN CHỖ ĐẬU XE Ô TÔ. Khi nhìn thấy HUỲNH N1 VÀ HỒNG N CÒN NHỎ NÊN Q HỎI G LÀ “02 BÉ NÀY BAO NHIÊU TUỔI RỒI” thì G nói “ Sinh năm 2006 đã 17 tuổi rồi”. Q hỏi HỒNG N VÀ HUỲNH N1 LÀ “CÓ ĐỒNG Ý LÀM KHÔNG” thì cả hai nói “ĐỒNG Ý” rồi Q nói cụ thể về công việc làm massage cho HỒNG N VÀ HUỲNH N1 nghe như là phải đấm bóp, massage, thư giãn (giống như làm tình với bò, làm cho khách xuất tinh). Khi nghe Q nói cụ thể về công việc phải làm thì HỒNG N VÀ HUỲNH N1 ĐÃ KHÔNG ĐỒNG Ý LÀM. Q NÓI VỚI G LÀ “Nếu mấy bé không đồng ý thì sẽ không nhận người”. Sau đó, Q bỏ đi chỗ khác để cho G cùng với HỒNG N VÀ HUỲNH N1 NÓI CHUYỆN VỚI NHAU. Quá trình nói chuyện, HỒNG N, HUỲNH N1 BIẾT ĐƯỢC SẼ PHẢI ĐI LÀM CÔNG VIỆC MASSAGE KÍCH DỤC thì cả hai đã thắc mắc và đi ra ngoài xe ô tô gặp Đ hỏi là “Sao chị nói là cho chúng tôi làm việc ở BÌNH DƯƠNG, TẠI SAO BÂY GIỜ LẠI KÊU CHÚNG TÔI ĐI LÀM MASSAGE KÍCH DỤC Ở ĐỒNG NAI” thì Đ trả lời “Chị cũng không biết, để chị hỏi lại K”. Nghe Đ nói vậy HỒNG N, HUỲNH N1 GẶP G VÀ HỎI “Tại sao lại bắt tụi em vô đây làm massage” thì G nói là “Tụi em chưa đủ tuổi nên chỉ ở đây mới nhận làm thôi”. Nghe G nói vậy, HỒNG N VÀ HUỲNH N1 KHÔNG ĐỒNG Ý LÀM CÔNG VIỆC NÀY VÀ ĐÒI VỀ LẠI BÌNH DƯƠNG thì G nói “Nếu không đồng ý làm thì HUỲNH N1 VÀ HỒNG N PHẢI TRẢ TIỀN XE CHO G LÀ 10.000.000 ĐỒNG”. Do HỒNG N VÀ HUỲNH N1 KHÔNG CÓ TIỀN NÊN ĐÃ ĐỒNG Ý Ở LẠI LÀM VIỆC. Sau khi nói chuyện xong thì G gặp Q và nói “Nói chuyện ok rồi”. Nhưng lúc này do Q thấy 02 cháu HỒNG N VÀ HUỲNH N1 KHÔNG ĐƯỢC ĐẸP NÊN ĐÃ ĐỔI Ý VÀ NÓI VỚI G LÀ “bớt giá lại đi” nhưng G không đồng ý. Q nói với G LÀ “Nếu không giảm giá thì sẽ không nhận”. G hỏi Q LÀ “Bớt bao nhiêu” thì Q nói là “02 BÉ LÀ 35 TRIỆU” G NÓI Q LÀ “thêm chút nữa vì còn tiền thuê xe nữa, 02 BÉ LÀ 38 TRIỆU”. Q ĐỒNG Ý VÀ NÓI G CHO SỐ TÀI KHOẢN ĐỂ CHUYỂN TIỀN, RỒI Q CHUYỂN KHOẢN SỐ TIỀN 38 TRIỆU ĐỒNG CHO G (thông qua tài khoản ngân hàng MB của bạn gái Q là Nguyễn

Thị Ánh P). Sau khi nhận tiền xong thì G, Đ lên xe ô tô ra về. Khi về đến thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì G đưa cho Đ số tiền 2.000.000 đồng và nói là “Tiền công giới thiệu người”.

Tại nhà của Q, Q đã kêu Hồng N và Huỳnh N1 viết giấy mượn tiền, Q nhờ bạn gái là Nguyễn Thị Ánh P hướng dẫn cho Huỳnh N1 và Hồng N ghi 02 giấy mượn tiền với nội dung: “Hôm nay ngày 12/08/2022, Thạch Thị Hồng N1 và Thạch Thị Hồng N1, địa chỉ: Ấp Nước Mặn 2, xã Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng mỗi người có mượn số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng) của Kiều Công C là chủ cơ sở Massage Mimi Ngọc để gửi về gia đình. Việc tôi mượn tiền là tự nguyện và tôi hứa trả nợ trong vòng một tháng, trong thời gian này tôi phải ở cơ sở Massage Mimi Ngọc làm việc cho đến lúc trả hết tiền nợ. Tôi cam kết sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu không thanh toán tiền nợ”. Viết giấy mượn tiền xong, Hồng N và Huỳnh N1 không thấy Q đưa tiền nên Huỳnh N1 có hỏi Q là “Tiền cháu ghi trong giấy mượn tiền đâu” thì Q trả lời “Tiền này là tiền chi phí Đ tạo, khi nào vô trong đó làm việc thì người ta sẽ đưa lại”. Sau đó, Q dùng điện thoại chụp hình ảnh của Hồng N, Huỳnh N1 và gọi điện thoại cho một người phụ nữ tên Quỳnh (chưa rõ nhân thân lai lịch) để nhờ làm giả 02 giấy chứng minh nhân dân giả (một giấy chứng minh nhân dân mang tên Thạch Thị Huỳnh N, sinh năm 2002 và Thạch Thị Hồng N1, sinh năm 2003). Sau đó, Q gọi điện thoại cho Kiều Công C đến nhận người. Khoảng 30 phút sau, C đến nhà của Q thì Q hỏi C “Chú trông 02 người này được không, 35 triệu một người, hai người là 70 triệu”. C nhìn thấy Huỳnh N1 và Hồng N thì thấy cả hai còn trẻ và do C đang có nhu cầu cần nhân viên để làm việc cho cơ sở massage Mi Mi Ngọc nên C đã đồng ý và nói với Q “Vây cứ đưa người về cơ sở massage Mi Mi Ngọc”. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Q dẫn theo Thạch Thị Huỳnh N và Thạch Thị Hồng N1 đưa lên xe ô tô rồi cùng với C đi đến cơ sở massage Mi Mi Ngọc. Đến nơi, C giao Huỳnh N1 và Hồng N cho con trai là Kiều Hoài Phước A là quản lý của cơ sở massage Mi Mi Ngọc và nói Phước Anh đưa Huỳnh N1 và Hồng N vào phòng để nghỉ ngơi, C còn dặn dò bà Trần Thị Hồng (mẹ vợ Kiều Hoài Phước A) là “tôi đã bỏ số tiền 70 triệu đồng ra để chuộc 02 đứa nó về làm việc, nếu 02 đứa có thiếu gì thì mua cho tụi nó, khi làm việc sẽ trừ dần”. Sau khi giao người cho C xong thì Q đưa cho C 02 giấy mượn tiền của Huỳnh N1 và Hồng N (mỗi giấy mượn tiền là 35 triệu đồng) rồi Q ra xe đi về. C giao lại các giấy mượn tiền cho Kiều Hoài Phước A và 02 Thạch Thị Huỳnh N và Thạch Thị Hồng N1 cho Phước Anh quản lý rồi C đi về nhà tại số 949/9 Nguyễn Duy Trinh, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 03 ngày sau thì Q nhận được 02 giấy chứng minh nhân dân giả của Thạch Thị Huỳnh N và Thạch Thị Hồng N1, Q gọi điện cho C và đến cơ sở massage Mi Mi Ngọc để giao 02 giấy chứng minh nhân dân giả mang tên Thạch Thị Huỳnh N và Thạch Thị Hồng N1 đồng thời trả lại C số tiền 10 triệu đồng còn dư trong hợp đồng tuyển nhân viên mà C đã chuyển khoản cho Q trước đó. Trong thời gian 03 ngày từ ngày 14/08/2022 đến ngày 16/08/2022, 02 cháu Thạch Thị Hồng N1 và Thạch Thị Huỳnh N ở lại cơ sở massage Mi Mi Ngọc của C làm công việc massage và kích dục cho khách.

Ngày 17/8/2022, Công an huyện Long Thành kiểm tra phát hiện sai phạm tại cơ sở massage Mi Mi Ngọc, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Kiều Hoài Phước A về hành vi “Giữ người trái pháp luật” và ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với

Kiều Công C về hành vi “Mua bán người dưới 16 tuổi” sau đó chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai điều tra, xử lý. Đến ngày 16/6/2023, Nguyễn Ngọc Q bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai bắt giữ.

Quá trình điều tra, Kiều Công C, Nguyễn Ngọc Q, Kiều Hoài Phước A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2024/HS-ST ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, đã tuyên xử:

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 151; điểm b khoản 3 Điều 341; Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 54, điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc Q phạm tội “Mua bán người dưới 16 tuổi” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Q 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán người dưới 16 tuổi”, 03 (ba) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chịu mức án là 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Kiều Công C, Kiều Hoài Phước A; phần các biện pháp tư pháp, thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/2/2024, bị cáo Nguyễn Ngọc Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc Q giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm như sau:

Về chấp hành pháp luật: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về nội dung: Bị cáo Nguyễn Ngọc Q kháng cáo cho rằng mức án 13 năm 6 tháng tù là quá nặng so với hành vi của bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm HĐXX đã xem xét mức độ và tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo là người đã tuyển dụng nhân viên massage và bán 02 cháu Huỳnh N1, Hồng N cho Kiều Công C với giá 70 triệu đồng (35 triệu đồng/một người, bị cáo thu lợi bất chính 32.000.000 đồng). Đồng thời, bị cáo còn thuê người làm giả 02 giấy chứng minh nhân dân cho Huỳnh N1 và Hồng N để hợp thức hóa độ tuổi nhằm đối phó với cơ quan chức năng kiểm tra. Do vậy, HĐXX cấp sơ thẩm sau khi ghi nhận các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 đã tuyên phạt bị cáo 13 năm 06 tháng tù. Mức án trên là hoàn toàn phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Ngọc Q không có cơ sở để chấp nhận.

Vụ án này chỉ có kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Q không có kháng nghị nhưng cũng cần xem xét lại toàn bộ vụ án. Bởi lẽ, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm

và người vi phạm:

- Đối với bị cáo Kiều Công C: Là chủ cơ sở massage trực tiếp kinh doanh, điều hành, trực tiếp bỏ tiền mua bán người phục vụ cho hoạt động kinh doanh trái pháp luật, C có vai trò chính đầu vụ, các bị cáo khác là đồng phạm làm theo chỉ đạo của C. Như vậy ngoài hành vi mua bán người đã bị truy tố xét xử bị cáo còn phạm tội “Giữ người trái pháp luật”. Bị cáo Kiều Hoài Phước A là người quản lý tiệm massage trực tiếp giữ các nạn nhân trong tiệm nhưng Phước Anh chỉ là người làm công ăn lương làm theo sự chỉ đạo của C; nơi giữ người cũng là C thuê và lợi nhuận từ hành vi phạm pháp này C là người thu. Cấp sơ thẩm không xử lý C là bỏ lọt tội phạm.

- Đối với 01 số đối tượng liên quan Thạch Thị Kim Đ, Nguyễn Thị Ánh P cấp sơ thẩm tách hành vi ra để xử lý riêng là không đúng pháp luật: Các đối tượng này liên quan trực tiếp trong vụ án khi xử lý phải chung với các bị cáo chính trong vụ án này. Đ có hưởng lợi khi giới thiệu nạn nhân cho Q; Phụng (bạn gái của Q) là người cho Q mượn tài khoản ngân hàng để giao dịch chuyển tiền phạm pháp. Ngoài ra theo lời khai các bị hại thì khi Q giao dịch thỏa thuận trực tiếp với các bị hại thì Phụng cũng tham gia. Như vậy việc tách các đối tượng này ra xử lý riêng là bỏ lọt người phạm tội là không khách quan và toàn diện vụ án.

Do đó, đề nghị HĐXX hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại.

Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị hủy bản án hình sự sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

Lời nói sau cùng, bị cáo mong muốn được chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo đúng về hình thức, nội dung và được nộp trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm quy kết. Lời khai nhận của bị cáo Q phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở để xác định:

Kiều Công C là chủ cơ sở massage Mi Mi Ngọc. C đã chuyển khoản số tiền 80 triệu đồng nhờ Nguyễn Ngọc Q tìm kiếm tuyển nhân viên. Q đồng ý và đăng tin lên Facebook để tuyển nhân viên. Ngày 12/08/2022, đối tượng G (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đã liên hệ với Q và đưa 02 cháu Thạch Thị Huỳnh N và cháu Thạch Thị Hồng N1 đến bán cho Q với giá 38 triệu đồng. Nhận người xong, Q đã bán 02 cháu Huỳnh N1 và Hồng N cho Kiều Công C với giá 70 triệu đồng. Đồng thời, Q đã nhờ người làm giả 02 giấy chứng minh nhân dân cho Hồng N và Huỳnh N1 để hợp thức hóa độ tuổi nhằm đối phó với cơ quan chức năng khi kiểm tra. Sau đó 02 cháu Hồng N, Huỳnh N1 bị ép viết giấy mượn tiền và bị đưa về cơ sở massage Mi Mi Ngọc giao cho Kiều Hoài Phước A canh giữ, quản lý. Tại đây, Hồng N và Huỳnh N1 bị Kiều

Hoài Phước A giam lỏng, cấm không cho các bị hại tự ý đi ra khỏi cơ sở massage Mi Mi Ngọc nếu chưa được sự đồng ý của Phước Anh và ép buộc làm công việc massage kích dục cho khách.

Do đó, Tòa sơ thẩm quy kết bị cáo Nguyễn Ngọc Q phạm tội “Mua bán người dưới 16 tuổi” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm c khoản 2 Điều 151, điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì vụ lợi nên cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm và quyền tự do của con người, đặt biệt đối tượng là trẻ em mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Ngoài ra, bị cáo còn có hành vi phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, xâm phạm trực tiếp đến hoạt động bình thường của cơ quan Nhà nước, trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu, gây mất ổn định về an ninh trật tự tại địa phương.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, như: nhân thân tốt; chưa có tiền án tiền sự; khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại cho các bị hại và đã được các bị hại làm đơn bãi nại; tác động để gia đình nộp lại số tiền thu lợi bất chính. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán người dưới 16 tuổi”, 03 (ba) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội và không nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận.

[4] Đối với quan điểm đề nghị hủy toàn bộ bản án để điều tra, xét xử lại của Đại diện Viện kiểm sát và của luật sư bào chữa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Kiều Công C là người thực hiện hành vi tiếp nhận người để giao tiền và chuyển giao người cùng giấy tờ mượn tiền (nhằm giữ chân người bị hại do Hồng N và Huỳnh N1 viết mượn của C) từ Nguyễn Ngọc Q cho Kiều Phước Hoài Anh quản lý. Tội phạm hoàn thành kể từ thời điểm Nguyễn Ngọc Q giao người bị hại cho Kiều Công C, thỏa mãn dấu hiệu cấu thành của tội mua bán người đó là tiếp nhận người để giao tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác nhằm mục đích bóc lột tình dục. Đồng thời, Kiều Công C chỉ thực hiện một hành vi, đó là nhận người, giao tiền nên không thuộc trường hợp thực hiện một chuỗi hành vi phạm tội. Do đó trong cả trường hợp nếu thực hiện một hành vi phạm tội mà thỏa mãn dấu hiệu của nhiều tội thì cũng chỉ bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội nặng hơn theo hướng dẫn tại Mục 2 Công văn số 233/TANDTC-PC ngày 01/10/2019 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về việc xử lý trường hợp người thực hiện một hoặc nhiều hành vi thỏa mãn dấu hiệu cấu thành tội phạm của nhiều tội.

Do đó Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai chỉ xét xử bị cáo Kiều Công C về tội “Mua bán người dưới 16 tuổi” là có căn cứ, không bỏ lọt hành vi phạm tội.

Đối với hành vi của Thạch Thị Kim Đ: Đ với các bị hại Thạch Thị Hồng N1 và Thạch Thị Huỳnh N có quan hệ là bạn cùng quê. Khi Hồng N nhờ Đ xin việc thì đối tượng K (chưa rõ nhân thân, lai lịch) chủ động nói với Đ là sẽ xin cho các bị hại làm việc tại quán Karaoke và K nói Đ chuyển thông tin, hình ảnh của các bị hại qua. Sau đó, Đ cùng với K và G (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đưa các bị hại từ tỉnh Bình Dương qua tỉnh Đồng Nai để giao cho đối tượng Nguyễn Ngọc Q. Sau khi xong việc, đối tượng G đã đưa cho Đ số tiền 2.000.000 đồng và nói là “Tiền công giới thiệu người”. Việc các đối tượng K, G liên hệ với đối tượng Nguyễn Ngọc Q đem bán các bị hại cho đối tượng Nguyễn Ngọc Q thì bản thân Đ không biết. Trước đó Đ không chủ động lôi kéo, rủ rê các bị hại đi làm việc, Đ không quen biết Q và khi G, K đưa các bị hại đến giao cho Q thì Đ đứng ở bên ngoài và hoàn toàn không biết nội dung trao đổi mua bán người giữa các đối tượng. Do chưa làm việc được với các đối tượng G và K nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Nai chưa đủ cơ sở xử lý đối với Thạch Thị Kim Đ về tội “Mua bán người dưới 16 tuổi” quy định tại Điều 151 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Đối với các đối tượng Nguyễn Kim T, sinh năm 2006, nơi thường trú Số 336/46, đường Lý Thường Kiệt, Khóm 3, phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Nguyễn Thị Ánh P, sinh năm 1992, hộ khẩu thường trú: khu vực Tân Phú, phường Thuận Hưng, Quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ; G, K; Dũ; Quỳnh (chưa rõ nhân thân, lai lịch) và một số đối tượng khác có liên quan đến vụ án. Do thời hạn điều tra đã hết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tách hành vi của các đối tượng này để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là đúng quy định, không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án. Vì thế quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và luật sư không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc Q (Liêm);

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2024/HS-ST ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

[2] Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 151; điểm b khoản 3 Điều 341; Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 54, điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc Q (Liêm) phạm tội “Mua bán người dưới 16 tuổi” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc Q (Liêm) 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán người dưới 16 tuổi”, 03 (ba) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chịu mức án là 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc Nguyễn Ngọc Q (Liêm) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND cấp cao tại TP HCM;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đồng Nai;
- (Tổng đạt cho bị cáo) (2);
- Lưu (6). HS (2). 17b (Án 36)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Long